TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc A – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HSST
Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Quế.
2. Bà Nguyễn Thị Tài.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trung - Cán bộ Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh B: Ông Nguyễn Thành Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh B cũ số 08 Nguyễn Tất Thành, thôn 8 Lộc Thắng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh B; điểm cầu thành phần tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh B xét xử trực tuyến, công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 09/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/TB-TA ngày 20/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Trọc, sinh năm 1983 tại B; Nơi thường trú: Số 59 Nguyễn Công Trứ, phường 2 Bảo Lộc, B. Nơi ở hiện tại: Số 652/11 Quốc lộ 20, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh B. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện số 1, Công an tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn XX và Lê Thị Ánh YY (đã chết); Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 28/11/2013 bị Công an phường 3, thành phố Đà Lạt (cũ) xử phạt tiền 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự. Đã nộp phạt.

- Ngày 11/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – B) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 130/2013/HSST. Đã được xóa án tích.

- Ngày 09/11/2025 bị Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh B (cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". (đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt hành chính)

- Ngày 30/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – B) xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 119/2015/HSST. Đã được xóa án tích.

- Ngày 26/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – thành phố C) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 12/2021/HSST. Chấp hành án xong ngày 28/10/2021. Đã được xóa án tích.

- Ngày 19/06/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – B) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 31/QĐ-TA.

Ngày 15/08/2025 Tòa án nhân dân khu vực 2 – B ra Quyết định số 01/QĐ-TA tạm đình chỉ Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 03 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/09/2025 cho đến ngày 23/01/2026 tại phường B' Lao, tỉnh B theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tuy nhiên hiện đang tiếp tục chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01, Công an tỉnh B từ ngày 10/12/2025.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

- Ông Trần Văn D sinh năm 1983; địa chỉ: 43/5 Phan Đăng Lưu, Phường 1 Bảo Lộc, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết E sinh năm 1996; đia chỉ: Tổ 9, phường B'Lao, tỉnh B.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

"*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Như A là đối tượng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đang trong thời hạn được tạm đình chỉ chấp hành, vào các ngày 30/06/2025 và 03/07/2025 Nguyễn Như A đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường B'Lao, tỉnh B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 7 giờ 30 ngày 30/06/2025 Nguyễn Như A đang ngồi chơi ở khu vực nghĩa trang phật giáo thuộc tổ 3, phường B'Lao, tỉnh B thì ông Trần Văn D, sinh năm 1954, nơi cư trú: 652/11 Trần phú, phường 3 Bảo Lộc, B điều khiển xe mô tô biển số 65K1-226.53 đến gặp A để đòi tiền xe ôm hôm trước nhưng A không có tiền trả nên ông D bức xúc cầm mũ bảo hiểm dọa đánh thì được những người xung quanh can ngăn nên ông D bỏ đi vệ sinh. Lúc này A thấy xe mô tô của ông D dựng bên ngoài nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô, thực hiện ý định A lại gần xe mô tô và lên xe nổ máy xe chạy đi, ông D phát hiện chạy theo thì bị vấp ngã còn A điều khiển xe chạy thoát và trong cốp xe có 01 ví da nhưng không có tài sản bên trong. Sau đó ông D trình báo Công an, trong ngày A được triệu tập làm việc và giao nộp chiếc xe mô tô trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 2050 ngày 11/09/2025 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự tỉnh B kết luận: giá trị của xe mô tô Yamaha Sirius RC màu đỏ đen, biển số 65K1-226.53 là 8.660.000 đồng; Giá trị của 01 ví da màu đen kích thước 9,3cm x 23cm là 15.000 đồng; Tổng giá trị tài sản là 8.675.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào sáng ngày 03/07/2025 Nguyễn Như A đi bộ từ khu vực nghĩa trang phật giáo thuộc tổ 3, phường B'Lao, tỉnh B đến đoạn đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường B'Lao, tỉnh Bthì A phát hiện 01 chiếc xe mô tô Loncin màu nâu biển số 49S7-5307 trên xe có 01 sọt nhựa màu đỏ và 01 xô nhựa màu trắng của bà Nguyễn Thị Tuyết E, sinh năm 1966, nơi cư trú: số 27 Phạm Phú Thứ, phường B'Lao, tỉnh B đang dựng ở trước cửa hàng tạp hóa ở địa chỉ 44 Nguyễn Thị Minh Khai, phường B'Lao, tỉnh B thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, A đi đến rồi lên xe mô tô, nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ tang vật trong cùng ngày. (BL 140-142, 194-209)

Tại Kết luận định giá tài sản số 2050 ngày 11/09/2025 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự tỉnh B kết luận: Giá trị xe mô tô LONCIN màu nâu, biển số 49S7-5307 là 3.160.000 đồng; giá trị của 01 chiếc sọt nhựa là 50.000 đồng, giá trị của xô nhựa là 33.300 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.243.300 đồng

Cáo trạng số 88/CT-VKS-KV4 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Như A về tôi về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Như A phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Như A từ 24 tháng đến 30 tháng tù và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, diễn biến như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, khiếu nại hay tranh luận gì.

- Người bị hại:

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi người bị hại và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 30/06/2025 và 03/07/2025 trên địa bàn phường B'Lao, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Như A đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 xe mô tô biển số 65K1-226.53, trong cốp xe có 01 ví da, tổng giá trị tài sản là 8.675.000 đồng

của ông Trần Văn D và 01 xe mô tô biển số 49S7-5307 cùng 01 chiếc sọt nhựa, 01 xô nhựa tổng trị giá là 3.243.300 đồng của bà Nguyễn Thị Tuyết E. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt được 11.918.300đ.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Nhưng chỉ vì lòng tham muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu là thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện ngay sau khi phạm tôi, đã thu hồi lại tài sản bị chiếm đoạt và đã trả lại cho người bị hại; giá trị tài sản không lớn nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính chất nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, cụ thể:

- Ngày 28/11/2013 bị Công an phường 3, thành phố Đà Lạt (cũ) xử phạt tiền 150.000 đồng về hành vi gây rối trật tự. Đã nộp phạt.

- Ngày 11/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – B) xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 130/2013/HSST. Đã được xóa án tích.

- Ngày 09/11/2025 bị Công an huyện Đạ Huoai, tỉnh B (cũ) ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". (đã hết thời hiệu thi hành Quyết định xử phạt hành chính)

- Ngày 30/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – B) xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 119/2015/HSST. Đã được xóa án tích.

- Ngày 26/03/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố C (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – thành phố C) xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 12/2021/HSST. Chấp hành án xong ngày 28/10/2021. Đã được xóa án tích.

- Ngày 19/06/2025 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – B) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 31/QĐ-TA.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua hồ sơ thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã thu hồi được tài sản bị mất và đã trả lại cho người bị hại; người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại, hiện không còn thu giữ vật chứng gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2024, 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Như A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dung Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 06/02/2026; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B [(2)];
- VKSND tỉnh B;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quế **Nguyễn Thị Tài** **Nguyễn Văn Linh**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc A – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 35 phút, ngày 06 tháng 02 năm 2026;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh B cũ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Trần Thị Quế.

2. Bà: Nguyễn Thị Tài.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 09/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Trọc, sinh năm 1983 tại B; Nơi thường trú: Số 59 Nguyễn Công Trứ, phường 2 Bảo Lộc, B. Nơi ở hiện tại: Số 652/11 Quốc lộ 20, phường 3 Bảo Lộc, tỉnh B

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh B truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2024, 2025.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/TB-TA ngày 20/01/2026.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Như A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2024, 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Như A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dung Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 06/02/2026; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

- Ý kiến của HTND Quế: Thống nhất toàn bộ nội dung như trên.
- Ý kiến của HTND Tài: Thống nhất toàn bộ nội dung như trên.
- Ý kiến của Chủ tọa: Thống nhất ý kiến của các HTND với toàn bộ nội dung như trên.

Biểu quyết 3/3, đạt tỷ lệ 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quế **Nguyễn Thị Tài** **Nguyễn Văn Linh**